

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 07-5-2024

V/v: “Yêu cầu bồi thường thiệt
hại do uy tín, danh dự, nhân
phẩm bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Đinh Tuấn Đạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 04/2024/TB-TA ngày 24/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ D, ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh H – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ E, khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Quang D – sinh năm 1949; nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Theo Văn bản ủy quyền ngày 05/4/2024).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ D, ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn trình bày:

Từ khi Công an huyện T nhận được đơn tố cáo của bà Trần Thị Thanh H đã tố cáo ông rất nhiều nội dung đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và nhân phẩm của ông rất nhiều, vì thời điểm đó ông đang là một cán bộ công an trình độ Đại học Cảnh sát, quân hàm Đại úy. Nội dung đơn tố cáo đã ảnh hưởng tới ông như sau: Đơn tố cáo của bà H đã ảnh hưởng đến công việc và nhìn nhận, đánh giá của Ban Lãnh đạo Công an huyện T đối với ông; Đơn tố cáo của bà H ảnh hưởng đến việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với ông; Đơn tố cáo của bà H đã ảnh hưởng đến việc ông xin đăng ký kết hôn với người ngoài ngành Công an; Đơn tố cáo của bà H có liên quan đến việc ông bị điều chuyển đến Công an xã Đ và đơn tố cáo của bà H có liên quan đến việc ông xin nghỉ việc tại Công an huyện T.

Trong một khoảng thời gian dài 02 đến 03 năm từ khi bị đơn tố cáo của bà H, ông đã phải tốn rất nhiều tiền bạc và thời gian để lấy lại sự trong sạch cho mình từ huyện đến tỉnh.

Toàn bộ những nội dung tố cáo ông trong đơn tố cáo của bà H đều là vu khống và hoàn toàn không có vì thế bà H đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông rất nghiêm trọng. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Thanh H bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu).

Tại bản tự khai trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn trình bày:

Tại Thông báo số 15/2023/TB-TLVA ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, người khởi kiện yêu cầu bà bồi thường số tiền là 20 triệu đồng thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Bà không đồng ý. Vì những lý do mâu thuẫn không xuất phát từ bà và bà là người bị hại cả về vật chất và tinh thần.

Nguyên nhân dẫn đến những mâu thuẫn kéo dài là do:

- Năm 2015, bà được Tòa án giải quyết ly hôn theo quyết định ly hôn số 31/2015/QDST-HNGĐ ngày 04/3/2015. Theo đó bà được quyền nuôi con là cháu Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013. Ông Nguyễn Thành T có trách nhiệm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm đồng) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và ông T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Những mâu thuẫn xảy ra từ khoảng tháng 10/2018: Theo bà là do mỗi lần ông T đón cháu T1 về là bà N lại nói với ông T là bà gọi điện thoại chửi, nhắn tin chửi, mượn điện thoại người khác chửi, ra chợ nói xấu bà N... và bà khẳng định là bà không làm những chuyện đó.

Sau đó ông T lại gọi điện thoại chửi bà - Từ ngày ông T lấy vợ (khoảng từ tháng 10/2018 đến nay), hai vợ chồng ông T thường xuyên gây chuyện, không có chuyện thì dựng chuyện vu khống, đe dọa, chửi bới, xúc phạm danh dự, đánh

bà, cầm dao hành hung bà... Và sự việc có người lên nhà bà phá ổ khóa cửa công, rồi ngày 04/9/2019 bà bị 02 đối tượng bịt mặt chặn xe đánh bà.

- Vụ không, bịa đặt chuyện nói bà gọi điện thoại, nhắn tin bằng số điện thoại của bà và mượn số điện thoại của người khác để gọi, nhắn tin chửi bà N... để nhằm hành hung, đe dọa, chửi bới, phá ổ khóa công nhà bà. Bà N vợ ông T đã giơ tay đánh bà và cầm dao dọa đâm bà nhưng được mọi người ngăn cản. Ông T không kiểm chứng lại sự việc và cũng điện thoại chửi bà.

- Bà N (vợ ông T) đã nhiều lần chửi bới bà trên facebook, messenger, SMS, bình luận trên facebook (những hình ảnh bằng chứng này bà đã cung cấp cho Công an thời điểm đó)

- Ngày 23/8/2019 ông T gửi đơn ra Tòa án về vụ việc: Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn – Bà là bị đơn. (Trong khi đó không làm nhiệm vụ cấp dưỡng của người cha từ tháng 3/2019, mà lại đi đòi quyền nuôi con...???) (kèm Bản án số 103/2019 ngày 28/11/2019 của TAND huyện Tân Phú,).

- Tháng 12/2019 bà N còn làm đơn vụ không bà là ra Tòa án vụ không, nói xấu bà N gửi Công an thị trấn, sau đó Công an thị trấn điều tra xác minh và bác đơn của bà N.

- Ngày 06/02/2020 bà N tự ý chụp lên hình của bà (hình ảnh chụp lên tại cơ quan Công an thị trấn T lúc hai bên ra làm việc vụ phá khóa cửa) và đăng hình của bà lên facebook chửi, xúc phạm bà (có hình ảnh bằng chứng kèm theo).

Các sự việc này bà đã gửi đơn đến công an các cấp:

- Lần thứ nhất bà có gửi đơn đến C về việc phá khóa cửa và xúc phạm chửi bới bà bằng nhiều hình thức: Sau đó Công an huyện chuyển đơn của bà đến Công an thị trấn T giải quyết. Kết quả là hòa giải vì bà cũng muốn sự việc được giải quyết êm đẹp, và bên phía vợ ông T cũng làm bản cam kết không tái hiện lại những vụ việc trước.

- Lần thứ 2 là do bà nghi ngờ vợ chồng ông T thuê người chặn đường đánh bà: Vào lúc 14h ngày 04/9/2019 bà được Tòa án nhân dân huyện Tân Phú triệu tập làm việc trong vụ án tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn. Bà là bị đơn, ông T là nguyên đơn. Bà làm việc với Tòa án đến 16h20 phút thì về cơ quan. Đến 16h55 phút bà rời khỏi cơ quan (Phòng Tài chính - kế hoạch huyện T) về đến cơ quan điện lực (cặp đường hông điện Lực) huyện T thì bà bị hai đối tượng nam bịt mặt, cao khoảng 1,65m, đi xe máy đã được che biển số, ép xe chặn đầu xe của bà và đối tượng ngồi sau xuống xe đánh tới tấp vào đầu bà sau đó nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Vì trước giờ bà không có mâu thuẫn với ai hết. - Ngày 06/02/2020 bà có đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an huyện; Đảng ủy

Ngày 06/02/2020 bà có đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an huyện; Đảng ủy Công an huyện T; đội thi hành án Hình sự và hỗ trợ tư pháp về việc bà N tự ý chụp lên hình của bà và đăng hình của bà lên facebook chửi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

* Chi tiết những vụ việc trên:

- Vụ việc phá khóa cửa công nhà bà tận mắt bà nhìn thấy và có hàng xóm chứng kiến. Vụ việc này đã được Công an thị trấn làm việc và bà đã ký biên bản hòa giải.

(Thời điểm đó có camera xóm trước cổng nhà bà ghi lại vụ việc nhưng do Công an thị trấn không xử lý nên bà không trích xuất camera làm trôi mất dữ liệu).

- Vụ việc bà N cầm dao hành hung, lao vào tính đâm bà tại nhà ông T, nhưng được ông T ngăn cản có cháu T1 (là con trai bà), ông T2 (anh rể bà) chứng kiến. Vụ việc này đã được Công an thị trấn làm việc và bà đã ký biên bản hòa giải.

- Vụ việc có 02 đối tượng bị mặt chặn xe đánh bà, bà nghi ngờ là có cơ sở vì những mâu thuẫn trước đó và việc tranh chấp nuôi con, nhằm đe dọa dẫn mặt bà về những và trước giờ bà không có tranh chấp hay mâu thuẫn với ai, và sự việc xảy ra ngay sau buổi làm việc (ngày 04/9/2019) với Tòa án nhân dân huyện triệu tập bà làm việc trong vụ án tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn. Vụ việc này bà đã gửi đơn đến Công an thị trấn và sau đó đơn của bà chuyển qua Đội hình sự-KT-MT mời bà lên làm việc. Sau đó bà tự nguyện rút đơn.

- Thời gian trước khi ông T lấy vợ mới (sau ly hôn với bà) ông T thường xuyên đêm nào cũng lên nhà bà vào lúc 22giờ, 23giờ, 24 giờ... trong tình trạng say sin, bà không mở cửa cổng cho vào thì leo cổng vào và đập cửa nhà, chửi bới rồi còn nói “để tao điện thoại gọi cho giang hồ huyện có số huyện lên xử mày...”. Có lúc bạn gái (bồ) ông T lên nhà bà tìm kiếm ông T, ông T và bạn gái còn đánh nhau ở sân nhà bà gây ảnh hưởng đến cuộc sống và sự an toàn của mẹ con bà đồng thời làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự khu xóm.

Lại còn vụ không bà không cho gặp con, cản trở việc thăm nom. Việc này Tòa án đã xác minh là không có cơ sở và bác đơn; Làm đơn đòi quyền nuôi con nhưng ra Tòa lại hỏi: “Nếu cháu T1 không phải là con bà thì bà có được trả tiền cấp dưỡng từ khi ly hôn đến nay không”, nếu nghi ngờ cháu T1 không phải con thì ông T đòi quyền nuôi con với mục đích gì?

Ngày 17/02/2020 ông T lại có đơn: “Từ chối không nhận con” gửi cơ quan Thi hành án dân sự huyện. - Để vợ là bà N đã nhiều lần hành hung (đánh bà tại nhà bà, cầm dao tính đâm bà tại nhà ông T), chửi bới, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của bà bằng nhiều hình thức như gọi điện thoại, tin nhắn SMS, tin nhắn facebook, bình luận trên facebook, chụp lén hình của bà và đăng hình của bà lên facebook chửi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà... với nhiều lý do khác nhau như vu khống, bịa ra chuyện bà gọi điện thoại chửi bà N, đi nói xấu cô đó, mượn điện thoại của người khác để nhắn tin gọi điện chửi... và ông tiên không kiểm chứng lại những lời cô vợ nói và nhiều lần ông T.

Để vợ là bà ngân đã nhiều lần hành hung (đánh bà tại nhà bà, cầm dao tính đâm bà tại nhà ông T), chửi bới, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của bà bằng nhiều hình thức như gọi điện thoại, tin nhắn SMS, tin nhắn facebook, bình luận trên facebook, chụp lén hình của bà và đăng hình của bà lên facebook chửi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà... với nhiều lý do khác nhau như vu khống, bịa ra chuyện bà gọi điện thoại chửi bà N, đi nói xấu cô đó, mượn điện thoại của người khác để nhắn tin gọi điện chửi... và ông T không kiểm chứng lại những lời cô vợ nói và nhiều lần ông T cũng gọi điện thoại chửi bà này kia đổ lỗi cho bà gọi điện thoại chửi vợ ông ấy. Nhưng bà hoàn toàn không dùng số điện thoại của

mình để gọi điện thoại cũng như không mượn điện thoại của người khác để liên lạc với bà N.

Nay bà đề nghị và mong các cơ quan đơn vị bảo vệ quyền lợi, bảo vệ an toàn của người công dân là bà và con bà, và có biện pháp xử lý dứt điểm những vụ việc. Trên đây là bản trình bày của bà. Bà kính mong các cơ quan xem xét, xác minh đúng sự việc./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Hiện nay bà cũng đã khởi kiện bà H bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm trong vụ án khác. Vì vậy, trong vụ án này ông T khởi kiện bà H không có liên quan đến bà nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, vì vậy đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thành T đối với bà Trần Thị Thanh H có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[2]. Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

Ông T khởi kiện yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu). Căn cứ theo khoản 6, Điều 26, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm” và xác định ông T là nguyên đơn, bà H là bị đơn, bà N vợ ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Nội dung vụ án:

[4.1]. Ông T khởi kiện yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào năm 2020 bà Trần Thị Thanh H có làm đơn tố cáo đối với ông Nguyễn Thành T, sau đó thì ông T cũng có làm đơn tố cáo đối với bà H. Đây là các tình tiết được các bên thừa nhận nên thuộc trường hợp không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.2]. Xét yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Thành T:

[4.2.1]. Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đang giải quyết đơn tố cáo của bà Trần Thị Thanh H đối với ông T, để xác định nội dung đơn tố cáo của bà H đúng hay sai thì vào ngày 20/01/2021 thì bà H đã rút đơn tố cáo đối với ông T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 57/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 02/7/2022 đối với đơn tố cáo của bà H. Do bà H rút đơn tố cáo nên Công an huyện T cũng không có kết luận đối với đơn tố cáo của bà H đối với ông T là đúng hay sai.

Ngoài ra, đối với nội dung đơn tố cáo của bà H đối với ông T, ngày 26/01/2021 Công an thị trấn T ban hành Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thanh H về hành vi “Viết, phát tán, lưu hành tài liệu có nội dung xuyên tạc bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân.”. Tuy nhiên, ngày 29/10/2021 Công an huyện T đã ban hành Quyết định số 260/QĐ-HBXPVPHC ngày 29/10/2021 về việc “Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 của Trưởng công an thị trấn T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thanh H.

Do đó, không có căn cứ để xác định đơn tố cáo của bà H là trái quy định pháp luật làm cho danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T bị xâm phạm.

[4.2.2]. Tại Công văn số 943/CAH-TH ngày 25/9/2023 của Công an huyện T đã khẳng định:

- Về nhận xét, đánh giá của Công an huyện:

Năm 2020, Đảng ủy – Ban Lãnh đạo nhận xét, đánh giá đối với ông T: “Có lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Được phân công công tác quản giáo luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc chấp hành giờ giấc làm việc chưa nghiêm, cần khắc phục trong thời gian tới”. Căn cứ các tiêu chí đánh giá cán bộ do Bộ C1 quy định và kết quả phần đấu rèn luyện của ông T, Đảng ủy – Ban Lãnh đạo Công an huyện xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

Từ đó cho thấy không có căn cứ xác định đơn của bà H có ảnh hưởng đến việc đánh giá của Ban Lãnh đạo đối với ông T.

- Về đơn tố cáo của bà H ảnh hưởng như thế nào đến việc ông T xin đăng ký kết hôn với người ngoài ngành Công an:

Sau khi ông Nguyễn Thành T có đơn xin kết hôn với bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1989, hồ sơ thẩm tra kết luận tiêu chuẩn chính trị của bà N đã được tiến hành thực hiện. Tuy nhiên, do vướng vụ việc tố cáo lẫn nhau giữa bà N, bà H và ông T chưa được giải quyết dứt điểm, nên cán bộ trợ lý tổ chức chưa có đủ cơ sở để báo cáo kết quả xác minh mà chờ kết quả xử lý vụ việc, dẫn đến chưa có đủ căn cứ để tham mưu Ban Lãnh đạo C2 Công an tỉnh xem xét kết luận tiêu

chuẩn chính trị cho bà N. Do đó, bà N chưa được kết luận tiêu chuẩn chính trị để kết hôn với ông T.

- *Việc bà H làm đơn tố cáo ông Nguyễn Thành T trong thời gian đang công tác tại Công an huyện T có liên quan gì đến việc anh T bị điều chuyển công tác đến Công an xã Đ hay không?*

Thời điểm đầu năm 2020, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ C1, Lãnh đạo Công an tỉnh, Công an huyện triển khai đề án đưa Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Trong thời điểm đó, căn cứ vào yêu cầu công tác đặt ra ở từng vị trí công việc và năng lực, khả năng của từng cán bộ chiến sỹ. Công an huyện phải thường xuyên rà soát CBCS của Công an huyện để điều động quân số cho các xã, thị trấn theo đúng quy định của đề án. Có rất nhiều đồng chí được điều động về Công an xã, thị trấn chứ không riêng đồng chí T.

Do đó, không có cơ sở cho rằng việc bà H làm đơn tố cáo ông Nguyễn Thành T trong thời gian đang công tác tại Công an huyện T có liên quan đến việc ông T bị điều chuyển công tác đến Công an xã Đ.

- *Việc làm đơn tố cáo của bà H có liên quan như thế nào đến việc ông T xin nghỉ việc tại Công an huyện T:*

Ông T viết đơn xin xuất ngũ theo nguyện vọng cá nhân, do đó không có cơ sở xác định việc ông T do ảnh hưởng của việc bà H làm đơn tố cáo nên viết đơn xin xuất ngũ.

Vì vậy, ông T cho rằng đơn tố cáo của bà H đã ảnh hưởng đến công việc và nhìn nhận, đánh giá của Ban Lãnh đạo Công an huyện T đối với anh Nguyễn Thành T; Đơn tố cáo của bà H ảnh hưởng đến việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với anh Nguyễn Thành T; Đơn tố cáo của bà H đã ảnh hưởng đến việc anh T xin đăng ký kết hôn với người ngoài ngành Công an; Đơn tố cáo của bà H có liên quan đến việc anh T bị điều chuyển đến Công an xã Đ và đơn tố cáo của bà H có liên quan đến việc anh T xin nghỉ việc tại Công an huyện T là không có căn cứ để chấp nhận.

[4.2.3]. Theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác” và khoản 1 Điều 592 Bộ luật dân sự quy định “Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; c) Thiệt hại khác do luật quy định”, theo đó để có căn cứ xác định bà H có phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông T hay không thì phải xác định có thiệt hại xảy ra hay không; phải có hành vi trái pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại và phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại, thì mới có căn cứ để buộc bà H bồi thường.

[5] Như đã phân tích trên, thì bà H không có hành vi trái pháp luật đối với ông T và cũng không gây ra thiệt hại gì về vật chất cũng như tinh thần cho ông

T, trong thời gian từ năm 2020 đến khi ông T làm đơn khởi kiện. Trong thời gian bà H làm đơn tố cáo thì ông T vẫn làm việc bình thường và việc đánh giá, nhận xét của Công an huyện cũng không liên quan đến đơn tố cáo của bà H; việc đăng ký kết hôn của ông T với người ngoài ngành Công an cũng không phải hoàn toàn do đơn tố cáo của bà H; việc ông T bị điều chuyển công tác là quy định của Bộ C1 cũng không liên quan đến đơn tố cáo của bà H; ngoài ra việc ông T xin nghỉ việc là do ông T tự nguyện viết đơn xin xuất ngũ theo nguyện vọng cá nhân, do đó không có cơ sở xác định việc ông T xin nghỉ việc do ảnh hưởng của việc bà H làm đơn tố cáo nên viết đơn xin xuất ngũ.

Do không có căn cứ chứng minh bà H đã có hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại cho ông T về vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy, nay ông T khởi kiện yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng số tiền 20.000.000 đồng (Trong đó: Chi phí đi lại là 5.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng) là chưa thỏa mãn quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[6]. Đối với lời trình bày của bà H có liên quan đến nội dung tố cáo giữa bà H và bà N, hiện nay bà N đã khởi kiện bà H trong vụ án khác (Đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phú thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”), trong vụ án này bà N và bà H không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên căn cứ vào điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, thì nguyên đơn không phải chịu án phí.

[8]. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Điều 235; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 34, 584, 592 Bộ luật Dân sự;

- Điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm” đối với bà Trần Thị Thanh H.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Đại